

# PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

## Tập 6

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Biên tập: năm 2023

Mời xem kinh văn trang thứ 3.

Kinh văn: **“Nhất thời, Phật tại Sa-kiệt-la Long cung, dữ bát thiên đại tỷ khuru chúng, tam vạn nhị thiên Bồ-tát Ma-ha-tát câu”**. Mời xem nj kinh văn này.

**“Nhất thời”** là thời gian, thời gian Phật nói kinh. Thời gian ở đây không dùng ngày, tháng, năm mà dùng “nhất thời”, ý nghĩa ở trong đây rất sâu. Phàm phu chúng ta, đặc biệt là người Trung Quốc đối với lịch sử vô cùng xem trọng, thời gian, địa điểm đều nhất định phải khảo chứng vô cùng chính xác, không được có sai lầm. Nhưng trong kinh Phật bảo với chúng ta, thời gian và không gian đều là khái niệm trừu tượng, hoàn toàn không có thật. Vì vậy ý nghĩa của “nhất thời” không những là rất sâu, vả lại còn rất xác thực, so với chúng ta ghi chép năm tháng ngày giờ có thể nói là còn chính xác hơn rất nhiều.

“Nhất”, cổ đức có rất nhiều cách giảng, cách nói thông thường nhất, nếu dùng cách nói hiện nay mà nói thì chính là cơ duyên chín mùi rồi. Khi cơ duyên chín mùi thì lúc này được gọi là “nhất thời”. Nếu như duyên không chín mùi, nói ra cũng chẳng lợi ích gì, cho nên nói sự chất đạo hợp, đây là “nhất thời”.

Nếu như nói từ trên lý, thiên tông có một câu nói: **“Thức đặc nhất, vạn sự tất”**. Và lại cũng nói **“vạn pháp quy nhất”**. Chữ “Nhất” này chính là tương ứng với tự tánh, cái ý này rất sâu. Trong Tịnh-độ tông chính là “nhất tâm bất loạn”. Cảnh giới mà nhất tâm bất loạn hiện ra là nhất chân pháp giới. Tâm vừa loạn, nhất chân pháp giới liền biến thành thập pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới. Nếu như chúng ta thật sự tâm quy nhất, một niệm không sanh, nhất tâm bất loạn, thì hết thấy kinh mà tất cả chư Phật Như Lai đã nói đều viên mãn hiện tiền, đây mới gọi là “nhất thời” đích thực. Đây là nói từ trên lý, pháp thân đại sĩ mới có thể chứng được. Với cảnh giới của chúng ta hiện nay nói “sự chất

đạo hợp” là rất hợp lý. Duyên nghe kinh, duyên giảng kinh vào lúc này đã chín mùi, vì vậy đây gọi là “nhất thời”, không ghi chép năm tháng ngày giờ.

Trong truyện sử Trung Quốc có ghi chép, Trí Giả đại sư tụng kinh Pháp Hoa, khi tụng đến Phẩm Dược Vương, Ngài bỗng nhiên nhập định. Ở trong định, Ngài nhìn thấy núi Linh Thứu, Phật Thích Ca Mâu Ni đang giảng kinh Pháp Hoa tại núi Linh Thứu, Ngài cũng có tham gia trong hội này và đã nghe được đoạn kinh này. Sau khi xuất định, Ngài nói cho mọi người biết Phật Thích Ca Mâu Ni giảng hội kinh Pháp Hoa vẫn chưa tan. Đây có thật hay không vậy? Đây là thật! Trong kinh Pháp Hoa nói rằng: **“Thị pháp trụ pháp vị, thế gian tướng thường trụ”**. Hiện nay nhà khoa học cũng nói, nếu như chúng ta có năng lực vượt qua tốc độ ánh sáng thì chúng ta có thể trở về quá khứ. Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh vào 3000 năm trước là quá khứ, chúng ta quay về quá khứ là có thể tham gia vào pháp hội lúc đó. Điều này chứng tỏ thời gian, không gian không phải là thật. Nếu như cơ duyên của bạn chín mùi, giống như Trí Giả đại sư có sức định như vậy, Ngài có thể quay về quá khứ, cũng có thể kế nhập vị lai.

Trong thế gian này, có rất nhiều nhà tiên tri nói sự việc của vị lai. Làm sao họ biết vậy? Họ có thể thoát khỏi không gian, thời gian nên họ nhìn thấy được. Cổ nhân lại nói, tiên tri đại khái có hai loại lớn. Một loại là suy luận từ trên lý số, chưa chắc là chính xác, xác suất chính xác không phải 100% vì có khi tính toán bị sai lầm là điều khó tránh khỏi. Nếu như tính toán thật giỏi thì rất chính xác. Một loại khác là định công, cảnh giới trong định là cảnh giới hiện lượng do đích thân họ nhìn thấy. Suy luận lý số là cảnh giới tỉ lượng. Cảnh giới hiện lượng là đáng tin cậy nhất, đây là chính mắt nhìn thấy. Cảnh giới hiện lượng này, được gọi là “nhất thời”.

Từ đó cho thấy, nếu như ghi năm, tháng, ngày nào đó, thì chúng ta vĩnh viễn sẽ không có cơ hội tham dự rồi. Ý nghĩa “nhất thời” thật quá hay! Chỉ cần chúng ta được nhất tâm bất loạn, chúng ta sẽ có năng lực tham dự pháp hội này. Tâm của Phật là nhất tâm, tâm của chúng ta cũng là nhất tâm, nhất tâm và nhất tâm giao cảm thì cảnh giới liền hiện tiền. Cho nên hai chữ “nhất thời” là sống động, không phải chết cứng, nói cho chúng ta biết pháp hội của tất cả chư Phật Như

Lai chúng ta đều có duyên tham gia cả, chỉ cần làm đến nhất tâm bất loạn là được ngay.

Tiếp theo dưới đây, chữ **“Phật”** này. đây là chỉ người chủ giảng, người giảng kinh. Chữ “Phật” ở đây là xưng gọi Phật Thích Ca Mâu Ni, bản sư của chúng ta, bộ kinh này là do ngài giảng. **“Phật tại”**, chữ **“tại”** này chúng ta không được lơ là, không nói “Phật trụ”, trong quan niệm của chúng ta ngày nay nói “trụ”, chúng ta trụ ở đâu? Nói “trụ” là sai lầm, “tại” mới là chính xác.

Phật vô sở trụ. Trong kinh Kim Cang nói **“Ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”**. Phạm phu chúng ta sai là sai ở chữ “trụ” này. Trụ là có chấp trước kiên cố, chúng ta thông thường nói “trụ” là phan duyên, “tại” là tùy duyên. Chúng ta phải thể hội thật kỹ cái ý nghĩa này. Thực tế Phật trụ ở đâu vậy? Tận hư không khắp pháp giới là trụ xứ của Phật, bạn thử nghĩ xem cảnh giới này của Ngài bao lớn, tâm lượng bao lớn? Trong quan niệm của phạm phu chúng ta, tôi có căn nhà nhỏ đây chính là trụ xứ của tôi, cảnh giới rất nhỏ, tâm lượng cũng nhỏ, đã mê mất tự tánh. Cho nên, trong kinh điển từng câu từng chữ đều hàm chứa ý nghĩa rất thâm sâu, đây là điều chúng ta cần phải nên học tập.

Chúng ta ngày nay “tại” Singapore, quyết không phải “trụ” Singapore. “Trụ” Singapore vậy là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều khởi lên ngay; “tại” thì không có! Chẳng nơi nào mà không tại, ở nơi nào có duyên thì liền hiện thân ở nơi đó, chư Phật Như Lai là như vậy. Hiện nay chúng ta tuy chưa được tự tại như vậy, nhưng cũng tương tự. Tương tự thì chúng ta có thể làm được, nơi nào có duyên thì chúng ta cũng muốn đến nơi đó để tham gia pháp hội, giảng kinh hoằng pháp. Nơi nào có duyên thì sẽ đến nơi đó, dứt khoát không có một trụ xứ cố định, có trụ xứ cố định là hỏng ngay, là hoàn toàn trái ngược với “vô trụ sanh tâm” rồi. “Vô trụ sanh tâm” là giác, trái ngược lại là mê. Vì vậy ở trong kinh Phật, chúng ta không nhìn thấy “Phật trụ” mà chỉ nhìn thấy “Phật tại”.

**“Sa-kiệt-la”** là tiếng Phạn, ý nghĩa của nó là “biển mặn”. Chúng ta biết nước ở biển đều có vị mặn. Chữ biển mặn này, khả năng Phật năm ấy còn tại thế chính là chỉ Ấn Độ dương.

“*Long cung*”, chúng ta biết đây là đạo tràng của Ngài Bồ-tát Đại Long. Vị Bồ-tát này cũng là Pháp thân đại sĩ. Thế là chúng ta liền nghĩ đến, tần số không gian của Ngài là không giống với chúng ta. Cách nói này nếu như mọi người khó thể hội thì chúng tôi dùng ví dụ để nói, bạn sẽ dễ hiểu hơn. Giống như hiện nay chúng ta xem màn ảnh truyền hình, kênh của nó khác với chúng ta, quả thật là ở trong một màn ảnh nhưng có nhiều kênh khác nhau. Ngày nay chúng ta đối với truyền hình rất quen thuộc, chuyển một kênh liền chuyển một chương trình. Vì vậy Bồ-tát Đại Long có hay không? Có, không phải không có. Nếu bạn chuyển kênh thì liền nhìn thấy họ ngay. Nếu bạn không chuyển kênh mà đi tìm, thì tìm thế nào cũng không thấy.

Ngày nay khoa học phát triển, tàu ngầm được chế tạo rất tinh vi, có thể xuống đến tận đáy biển, toàn bộ biển trên địa cầu đã tìm khắp rồi nhưng không hề thấy Long cung. Nguyên nhân gì vậy? Kênh không tương đồng! Hiểu rõ đạo lý này thì vấn đề này liền có đáp án ngay. Không chỉ không gian của Bồ-tát Đại Long không cùng tần số với chúng ta, mà có rất nhiều không gian của quỷ thần cũng không cùng tần số với chúng ta.

Như chúng ta xem thấy ở trong truyện sử, đại sư Pháp Chiếu đời Đường, Ngài nhìn thấy Bồ-tát Văn Thù tại chùa Trúc Lâm Đại Thánh ở Ngũ Đài Sơn. Chúng ta tin chắc Ngài không phải vọng ngữ. Đây là Ngài có cái duyên đặc thù, chính là cái mà người hiện nay chúng ta gọi là đã đi vào cánh cửa thời gian, Ngài bước vào một không gian không cùng tần số khác, nhìn thấy chùa Trúc Lâm Đại Thánh, Bồ-tát Văn Thù đang giảng kinh. Ngài còn nghe được một hội và còn thỉnh giáo rất nhiều vấn đề với Bồ-tát Văn Thù. Ngài hỏi rằng: “*Căn tánh của người thời kỳ mạt pháp dần dần chậm lụt, vậy thì tu học pháp môn nào là thích hợp nhất?*”. Bồ-tát Văn Thù dạy Ngài tu pháp môn niệm Phật. Ngài thỉnh giáo Bồ-tát Văn Thù: “*Niệm vị Phật nào?*”. Bồ-tát Văn Thù dạy Ngài niệm Phật A Di Đà và còn niệm mấy câu cho Ngài nghe nữa. Ngài mô phỏng theo, học được rồi, vậy là về sau truyền lại “Ngũ Hội Niệm Phật”. “Ngũ Hội Niệm Phật” là đích thân Bồ-tát Văn Thù truyền cho Pháp Chiếu. Về sau, Ngài xây niệm Phật đường, Ngài niệm Phật, không tham thiền nữa. Người đương thời tôn xưng ngài là “Ngũ Hội Pháp Sư”.

Hiện nay, chúng ta nghe thấy có niệm “Ngũ Hội Niệm Phật” ở trong băng ghi âm. Tôi e rằng, đây không phải là cách niệm của thiền sư Pháp Chiếu. Tại sao vậy? Hiện nay tôi nghe loại âm nhạc này, tâm không thể định được. Tâm không thể định thì làm sao thành tựu? Đây là một cách thức phân biệt lợi và hại của chúng ta. Phật hiệu này sau khi chúng ta tiếp xúc, thân tâm thanh tịnh thì đây là cảnh giới tốt, có lợi ích đối với ta. Nếu như sau khi ta tiếp xúc thân tâm ta không thể an định được, thì pháp môn này là không thích hợp cho ta tu học. Nhưng người viết bản nhạc này lại là một vị pháp sư đầu năm Dân Quốc, ông hiểu âm nhạc nên viết cũng rất hay, tiếp dẫn người sơ cơ rất tốt. Như hiện nay ở trong nhiều trường hợp tụ hội biểu diễn thì hay, khiến những người sơ học này xem nó như một ca khúc để hát, điều này tốt. Nếu người thật sự dụng công phu thì phương pháp tụng niệm này không dễ gì nhiếp tâm, điều này chúng ta cần phải hiểu cho rõ.

Đây là một ví dụ, sau khi thiền sư Pháp Chiếu rời khỏi chùa Trúc Lâm, trên đường về Ngài làm dấu để khỏi bị quên, khỏi lạc đường, để lần sau còn có thể trở lại. Đang lúc làm dấu, quay đầu lại nhìn thì không thấy chùa Trúc Lâm Đại Thánh nữa, chỉ nhìn thấy một vùng núi hoang, khi đó Ngài mới biết là Bò-tát thị hiện. Đó chính là khi rời khỏi chùa Trúc Lâm Đại Thánh, Ngài lại quay về thời gian và không gian này của chúng ta, về đến tần số này thì không thấy tần số kia nữa. Đây là một ví dụ rất hay.

Ngoài ra còn có một ví dụ khác rất thù thắng. Ở trong Phật pháp chúng ta, mọi người thường hay bái sám Từ Bi Tam Muội Thủy Sám, đây là câu chuyện về quốc sư Ngô Đạt vào thời nhà Đường. Quốc sư Ngô Đạt gặp tôn giả Ca-Nặc-Ca tại Tứ Xuyên, đó cũng là chuyện không cùng tần số. Ngài bị bệnh mù ghê hình mặt người, vô phương chữa trị. Trước kia, lúc còn trẻ, Ngài gặp một người xuất gia nghèo khổ bị bệnh, Ngài chăm sóc vị ấy vô cùng thành tâm thành ý, toàn tâm toàn lực mà chăm sóc. Người này liền bảo với Ngài là, tương lai khi ông bị đại nạn, ông đến tìm tôi ở một nơi nọ ở Tứ Xuyên, nơi đó có hai cây cỏ thụ. Vì vậy sau khi Ngài bị bệnh mù hình mặt người (câu chuyện này, ở trong phần lời tựa phía trước Tam Muội Thủy Sám nói rất rõ ràng), Ngài tìm đến tôn giả Ca-nặc-ca. Tôn giả Ca-nặc-ca dùng nước từ bi tam muội rửa cho Ngài, tiêu oan giải kết giúp Ngài, đây là do oan gia trái chủ tìm đến và hóa giải được. Oan

gia trái chủ này đi rồi thì mặt ghẻ hình mặt người của Ngài liền khỏi. Đây là đạo tràng của A-la-hán. Sau khi Quốc sư Ngô Đạt rời khỏi, quay đầu nhìn trở lại thì đạo tràng biến mất, lâu các cung điện toàn bộ đều biến mất cả, chỉ còn lại một vùng núi hoang. Đây đều nói rõ, thời gian và không gian là không phải thật.

Trong kinh Kim Cang nói với chúng ta: “**Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào bọt**”, không nên chấp trước. Không những không chấp trước, mà ngay cả phân biệt cũng không nên. Hơi có một chút phân biệt chấp trước, liền rơi vào trong phan duyên. Cho nên Phật dạy chúng ta ở ngay tất cả pháp thế xuất thế gian không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, bạn được đại tự tại ở trong tất cả cảnh giới.

Thập pháp giới có hay không vậy? Khẳng định là có! Ngày nay nhà khoa học gọi là đời sống không cùng tần số không gian, chúng ta dứt khoát không nên nghi ngờ. Chư Phật Bồ-tát giảng kinh thuyết pháp, mỗi một tần số không gian đều có chúng sanh. Tâm của Chư Phật Bồ-tát bình đẳng, thanh tịnh, cho nên ở nơi nào có duyên, các Ngài liền đến nơi đó thuyết pháp. Vì vậy kinh này không phải nói ở nhân gian, cũng tức là không phải nói tại không gian ba chiều, bốn chiều này của chúng ta. Thỉnh chúng cũng khác với kinh điển thông thường của chúng ta ghi chép. Kinh điển thông thường, thường thường ghi chép: “*Chúng đại tỳ kheo 1250 người*”. Ở trong kinh này chúng đại tỳ kheo có 8.000 người, chúng Bồ-tát có 32.000 người, con số này đều là đại biểu cho viên mãn.

“Tỳ kheo” là tiếng Ấn Độ, “Bồ-tát Ma-ha-tát” cũng là tiếng Ấn Độ. Tỳ kheo thêm vào chữ đại thì không phải Tỳ kheo phổ thông, mà là đại quyền thị hiện. Bồ-tát đại thừa dùng thân phận Tỳ kheo đến thị hiện, thực ra toàn là Bồ-tát Ma-ha-tát, cộng chung lại có bốn vạn người. Đây là pháp hội vô cùng thù thắng. Những danh tướng này chúng ta nghe nhiều rồi nên không cần giải thích thêm, có thể tiết kiệm một chút thời gian.

“**Chúng**”, chữ này cần giải thích sơ lược một chút. Ở trong kinh chúng ta thường hay nhìn thấy chữ này. Chữ này dùng cách nói hiện nay mà nói chính là đoàn thể, người hiện nay gọi là đoàn thể, chúng ta thông thường nói là đoàn thể nhân dân, đoàn thể tôn giáo. Trong nhà Phật chữ “chúng” này có nghĩa là đoàn thể. “Tỳ Kheo chúng”, theo cách nói hiện nay đó chính là đoàn thể tôn

giáo, hoặc giả nói là đoàn thể Phật giáo. Nhưng đoàn thể này khác với đoàn thể thông thường, gọi là đoàn thể hòa hợp. Cho nên chúng ta ở trong Tam Quy Y đọc đến “Quy y tăng, chúng trung tôn”. Đoàn thể này là đoàn thể đáng được người tôn kính nhất trong tất cả mọi đoàn thể thế xuất thế gian. Tại sao vậy? Vì người người đều tuân thủ “lục hòa kính”, do đó đoàn thể này là đáng quý, đáng được người tôn kính, đây là đoàn thể lục hòa kính. Tỳ kheo còn như vậy huống hồ là Bồ-tát? Bồ-tát thì chúng ta càng không cần phải nói. Cho nên đoàn thể của đệ tử Phật là đoàn thể “lục hòa kính”, chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải tôn trọng, phải học tập.

Mời xem tiếp kinh văn, “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” bắt đầu xem từ câu thứ 2. Kinh văn: **“Nhĩ thời, Thế Tôn cáo Long vương ngôn: Nhất thiết chúng sanh, tâm tưởng dị cố, tạo nghiệp diệc dị, do thị cố hữu, chư thú luân chuyển”**.

Đây là một đoạn nhỏ. Trong đoạn này, Thế Tôn đã nói rõ ràng cho chúng ta biết, lục đạo luân hồi là do đâu mà có. Một câu này là đã đem chân tướng sự thật nói rõ ràng cho chúng ta rồi!

Ngay trong kinh đại thừa, chúng ta thường hay đọc thấy Phật nói: **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta: **“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**. “Thức” ở chỗ này chính là nói tâm tưởng. Bởi do tâm tưởng khác nhau nên tạo nghiệp sẽ không giống nhau. Nghiệp có ba loại lớn là thân nghiệp, ngữ nghiệp và ý nghiệp. Ba loại lớn này luôn luôn lấy ý nghiệp làm chủ tể, cũng chính là ý nghĩ. Những tạo tác của thân, khẩu đều do ý nghĩ quyết định. Niệm thiện thì nghiệp người này tạo là thiện nghiệp, niệm ác thì nghiệp người này tạo là ác nghiệp. Pháp thế xuất thế, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là từ tâm tưởng sanh. Đây là chân tướng sự thật, người thế gian gọi là chân lý!

Nếu như hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này thì chúng ta sẽ hiểu một cách rõ ràng, một cách sáng tỏ về sự ổn định của xã hội, sự hưng vượng của quốc gia và thế giới có hòa bình hay không, chúng ta đều có thể hiểu rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo. Chúng ta bắt đầu xem từ đâu? Xem từ tâm tưởng của tất cả chúng sanh, họ đang nghĩ cái gì. Ở trong kinh điển, Thế

Tôn nói với chúng ta, chúng sanh trong thập pháp giới, cao nhất là pháp giới Phật, thấp nhất là pháp giới địa ngục, tâm tưởng dĩ nhiên là vô cùng phức tạp. Trong vô lượng vô biên vọng tưởng, ý nghĩ thì cái nào là quan trọng nhất? Ở trong tất cả vọng niệm, chúng ta cần tìm ra vọng niệm đứng đầu, nhân tố đứng đầu. Phật nói cho chúng ta biết. Chúng ta bắt đầu xem từ dưới lên.

Cõi địa ngục, nghiệp nhân đứng đầu là sân hận, tật đố. Tâm sân hận, tật đố nặng thì chắc chắn sẽ phá hoại việc thiện của người khác. Ý nghĩ lợi ích riêng tư vô cùng kiên cố, loại tâm tưởng này sẽ tạo nên cái cảnh giới địa ngục. Địa ngục từ đâu mà có vậy? Từ tâm tưởng sanh! Tâm tưởng của ai sanh vậy? Tâm tưởng của chính mình sanh ra, không có liên quan đến người khác. Tự mình tạo nghiệp thì tự mình thọ báo, bất luận người nào cũng không thể thay thế được. Học Phật, trước tiên chúng ta luôn cần phải hiểu rõ ràng đạo lý lớn này thì chúng ta mới biết mình chắc chắn có thể được cứu. Tại sao vậy? Ta không muốn tạo ác nghiệp này. ta không khởi lên ý nghĩ này.

Cõi ngạ quỷ, nghiệp nhân đứng đầu là tâm tham, tham không biết chán! Thực ra cõi nào cũng đầy đủ thập ác nghiệp, nhưng ở trong thập ác, nghiêng nặng về điều nào thì Phật bèn dùng điều này để nói nghiệp nhân đứng đầu. Cho nên tâm tham biến thành ngạ quỷ. Có người học Phật, pháp thế gian buông xả rồi, nhưng lại tham ái Phật pháp. Họ đến cõi nào vậy? Vẫn là đọa cõi ngạ quỷ! Tâm tham đọa ngạ quỷ, dứt khoát không thể nói tôi đem đối tượng của tham đời rồi mà, tôi không tham pháp thế gian, tôi tham Phật pháp. Bất kể là thế pháp hay Phật pháp, tâm tham của bạn không hề đổi. Cho nên, trong kinh Kim Cang Phật khuyên dạy chúng ta: **“Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp”**. Phật pháp cũng không được tham! Phật pháp là dạy chúng ta rõ lý, dạy chúng ta giác ngộ, đây là điều tốt! Nhưng chúng ta cũng không được khởi tâm tham trong Phật pháp. Pháp thế xuất thế gian nếu chúng ta khởi tâm tham thì đều phải rơi vào cõi ngạ quỷ, điều này cần hiểu rõ.

Cõi súc sanh, nghiệp nhân đứng đầu là ngu si. Sao gọi là ngu si vậy? Không có trí tuệ, điên đảo trắng đen, không có năng lực biện biệt tà chánh, không có năng lực biện biệt thật giả. Thậm chí không có năng lực biện biệt thiện ác, thị phi, lợi hại, rất dễ dàng nghe tin theo lời đồn đại, trong tâm do dự, không dứt khoát. Đây là cõi súc sanh, súc sanh ngu si. Đây là ba đường ác.



Ngoài ba đường ác ở trên, còn có một cõi A-tu-la. Thực ra A-tu-la trong kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng, trừ cõi địa ngục là không có A-tu-la ra, trong bốn cõi khác đều có; Nga quý, Súc sanh, Người, Trời, trong các cõi này đều có A-tu-la. A-tu-la ở cõi nào vậy? Là tùy danh xưng của cõi này, không xây dựng thêm, thế nên trong kinh thường nói **“Ngũ thú luân hồi”**, chính là cái ý này. Nếu như xem A-tu-la là một cõi, thì thông thường xem trời A-tu-la là một cõi, đây là cõi ở phía trên cõi người.

Cõi người, nghiệp nhân đứng đầu là gì vậy? Phật nói với chúng ta ngũ giới, thập thiện. Người tu được ngũ giới thập thiện mới có thể có được thân người. Cho nên, Phật thường nói: **“Thân người khó được nhưng dễ mất”**. Lời nói này chúng ta thử lắng lòng mà suy nghĩ, rất có đạo lý. Chúng ta hiện nay có được thân người rồi, nhưng đời sau có thể được thân người hay không? Hãy suy nghĩ thật kỹ xem, ngũ giới chúng ta làm được như thế nào rồi? Thập thiện tu như thế nào rồi? Nếu như ngũ giới thập thiện, tự mình suy nghĩ biết là chưa đạt, không đủ trình độ, thì đời sau sẽ không thể được thân người. Thử đem tham-sân-si-mạn của mình so sánh với ngũ giới thập thiện mà xem. Nếu như ngũ giới thập thiện của chúng ta quả thật hơn hẳn ý nghĩ tham-sân-si, thì chúc mừng bạn, đời sau vẫn có thể được thân người. Giả như ngũ giới thập thiện của bạn so với tham-sân-si là không bằng tham-sân-si, ý niệm tham-sân-si quá nặng, ngũ giới thập thiện quá mỏng yếu, đời sau nhất định đọa ác đạo. Đây là lời cảnh cáo của Phật đối với chúng ta: **“Thân người khó được, nhưng dễ mất”**.

Cõi trời phải tu thượng phẩm thập thiện, tứ vô lượng tâm. Tứ vô lượng tâm là “từ bi hỷ xả”. Chúng ta thử nghĩ có hay không? Sau đó thử nghĩ, cõi trời mình có phần hay không? Cư sĩ Hứa Triết Singapore thường nói, ở trong đời sống thường ngày bà vô cùng tự tin, bạn thử xem lòng tin của bà: *“Ông trời sẽ phù hộ tôi”*. Sau khi chết đi nhất định bà được sanh thiên, tiền đồ luôn sáng sủa, không hề có mảy may nghi ngờ. Hiện nay bà niệm Phật A Di Đà, cầu sanh Tịnh-độ, chúng tôi biết bà nhất định vãng sanh! Làm sao biết vậy? Tham-sân-si bà quả thật không còn nữa, dứt hết rồi, ngũ giới thập thiện, tứ vô lượng tâm bà đầy đủ cả, vậy bà niệm Phật đâu có lý nào mà không vãng sanh!? Đây là tấm gương, là điển hình của chúng ta. Người ta có thể làm được, tại sao chúng ta làm không được chứ? Chướng ngại của chúng ta rốt cuộc là ở chỗ nào, phải tìm cho ra

chướng ngại. Đem những chướng ngại này trừ đi, chúng ta cũng có thể làm được.

Ở đây cõi Tu-la cũng nói thêm một chút. Tu-la cũng tu ngũ giới thập thiện, cũng tu tứ vô lượng tâm, tại sao lại biến thành Tu-la vậy? Vì tâm hiếu thắng chưa buông xả. Làm gì cũng muốn hơn người khác. Thấp nén nhang nơi cửa Phật, họ cũng dứt khoát muốn giành thấp trước, thấp nhang đứng thứ hai họ cũng không cam tâm. Đây gọi là A-tu-la, quả báo A-tu-la. Làm việc tốt cũng đều hiếu thắng. Đây là nghiệp nhân của cõi A-tu-la, cho nên, A-tu-la hiếu thắng, ưa tranh đấu, ưa tranh hơn với người khác. Ở trên trời thường hay đấu tranh với vua trời, ở nhân gian cũng thường ưa đi đấu tranh với người, ở cõi nào họ cũng đều ưa thích đấu tranh. Họ có phước báo, phước báo là quá khứ trì giới, tu thiện tích đức. Nếu như họ có thể khiêm tốn, có thể nhún nhường, thì người này chắc chắn là sinh cõi trời, chứ không phải cõi A-tu-la.

Lục đạo chỉ giới thiệu sơ lược vậy thôi, là do tâm tướng bất đồng nên sanh ra lục đạo.

Lên trên nữa, Thanh Văn là tâm tứ đế, Bích Chi Phật là tâm mười hai nhân duyên, Bồ-tát là tâm lục độ, Chư Phật Như Lai là tâm bình đẳng. Đây là Phật đem nhân tố đứng đầu trong thập pháp giới nói cho chúng ta biết.

Chúng ta từ sáng đến tối nghĩ cái gì? Tự mình bình tĩnh tư duy liền biết được mình phải đi đến cõi nào, biết rất rõ ràng, biết rất tường tận. Sự việc này đâu cần phải đi hỏi người khác? Sau khi thật sự hiểu rõ rồi, đại đức xưa khuyên dạy chúng ta **“tự cầu đa phước”**, đây là điều mà bất kể ai cũng không thể giúp được. Chư Phật Bồ-tát từ bi cỡ nào cũng không thể giúp được. Bồ-tát từ bi chỉ có thể đem những chân tướng sự thật này nói cho chúng ta biết thôi, còn thọ quả báo như thế nào đều do chính mình chọn lấy.

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, quay lại thử nhìn thế giới ngày nay. Sự cấu thành của thế giới, chúng ta cũng cần nên nhớ kỹ lời Phật Đà đã nói là: **“Y báo tùy theo chánh báo chuyển”**. Câu nói này là chân lý, là sự thật. Y báo là gì vậy? Là môi trường sống của chúng ta. Ở trong môi trường sống của chúng ta, có

môi trường nhân sự, có môi trường vật chất. Môi trường nhân sự, môi trường vật chất đều thay đổi theo ý nghĩ của chúng ta.

Cư sĩ Hứa Triết gặp chúng tôi, bà nói, thế giới trong con mắt của bà là thế giới tốt đẹp, trong mắt bà tất cả chúng sanh đều là lương thiện, vì vậy bà sống trong thế giới tốt đẹp, lương thiện. Nhưng môi trường sống của chúng ta là ngũ trược ác thế, nguyên nhân ở đâu vậy? Do tâm tưởng khác nhau. Bà nhìn thấy mọi người đều là người thiện, bà chỉ nhìn chỗ tốt của người khác, chỉ nhớ nghĩ chỗ thiện của người khác. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “*Cụ nhìn thấy những người bất thiện, những việc bất thiện kia, người ác, việc ác cụ nhìn nó như thế nào?*”. Bà nêu ra ví dụ rất hay, giống như ta đi trên đường, nhìn thấy những người lạ đang đi lại trên đường vậy. Có nhìn thấy hay không? Có nhìn thấy! Có ấn tượng hay không? Không để lại ấn tượng! Thử nghĩ xem khi bạn đi trên đường, bạn nhìn thấy những người nào, bạn còn nhớ được không? Bạn nghe thấy người trên đường nói chuyện, bạn có nhớ họ nói gì không? Không để lại ấn tượng! Ấn tượng để lại toàn là ấn tượng tốt. Đây chẳng phải do tâm tưởng khác nhau hay sao? “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Ở trong môi trường vật chất, bà cũng chỉ nhớ môi trường tốt, tuyệt đối không nhìn thấy môi trường xấu. Loại quan niệm, kiến giải, hành vi này của bà, há chẳng phải là “*cảnh duyên không tốt xấu*” mà Ngẫu Ích đại sư đã nói hay sao?

Cảnh là môi trường vật chất, duyên là môi trường nhân sự. Nhân sự với vật chất bên ngoài, quả thật mà nói không có tốt xấu, không có thiện ác, cũng không có đúng sai. Tất cả mọi đúng sai, thiện ác, tốt xấu là sinh khởi lên từ trong tâm của chúng ta. Tâm của mình thuần thiện, thì cái thế giới này tốt đẹp. Tâm của mình bất thiện, thì thế giới Cực-lạc cũng là thế giới trược ác. Cho nên câu nói này của Phật, chúng ta phải khắc ghi trong lòng: “**Nhất thiết chúng sanh, tâm tưởng dị cố, tạo nghiệp diệc dị**”, quả báo liền khác nhau.

Chư Phật Bồ-tát là người đại tu hành chân chánh, tâm địa của các Ngài là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, vì vậy cảnh giới của các Ngài luôn tốt đẹp. Cảnh giới tốt đẹp phải tự mình cầu, tự mình tu, không phải do người khác cho bạn. Bạn phải hiểu được cái đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này. Ngày nay chúng ta xoay lại thử nhìn xem muôn nghìn chúng sanh ở trong thế gian này, chúng sanh tâm tưởng bất thiện. Bất thiện thế nào vậy?

Chỉ nhìn thấy khuyết điểm của người khác, chỉ nhớ lỗi lầm của người khác, việc này là hỏng rồi! Thế gian không có người nào là người tốt, thế gian không có việc gì là việc tốt, đọa lạc vào trong đây, là cõi ác ở nhân gian.

Tại sao ngày nay tỉ lệ ly hôn cao như vậy? Các vị phải hiểu rằng tỉ lệ ly hôn cao thì xã hội loạn động. Toàn bộ kết cấu xã hội là gì vậy? Là gia đình! Bạn thử xem nhà Nho nói, cái mà nhà Nho nói là đạo lý lớn, không thể thay đổi, là chân lý: cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. “Bình thiên hạ” là thiên hạ được công bằng, được hòa bình. “Bình thiên hạ” chính là ngày nay chúng ta gọi là thế giới hòa bình. Thế giới hòa bình dựa vào đâu vậy? Là dựa vào sự hưng vượng của quốc gia, mỗi một quốc gia đều hưng vượng thì thế giới hòa bình. Muốn quốc gia hưng vượng thì phải dựa vào gia đình. Gia đình dựa vào vợ chồng, tu thân. Hai người này có tình cảm với nhau mới kết hôn, sau khi kết hôn rồi, đôi bên đều nhìn thấy chướng mắt, đều nhìn vào khuyết điểm của đối phương, vậy là xong, không được mấy ngày đã ly hôn, nhà tan rồi! Gia không tề thì quốc không thể trị, thiên hạ sẽ động loạn!

Cho nên nam nữ kết hôn không phải là việc của hai người họ, hai người họ là chuyện nhỏ, họ đã hại đến **“cái chung”**. Thế giới này giống như cơ thể này của chúng ta vậy. Gia đình là một tế bào trên cơ thể chúng ta, tế bào này bị bệnh rồi thì nó sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của toàn bộ cơ thể. Đạo lý này được mấy người biết? Nếu như hai người này cùng nhau chỉ nhìn vào cái tốt của đối phương, chỉ nhớ ưu điểm của đối phương, thì làm sao họ tan vỡ được? Không thể! Chỉ sai có một niệm thôi mà hủy diệt hết toàn bộ tiền đồ của mình rồi. Đây đích thực là ngu si đến cực điểm. Tại sao có hiện tượng này vậy? Vì không có người dạy! Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật rất từ bi nói: **“Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả”**. Thật đáng thương!

Cho nên, sự hòa bình và ổn định của thế giới được xây dựng trên cơ sở của giáo dục. Đứng đầu là giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo, đây là bốn trụ cột lớn. Nếu như giáo dục sụp đổ, thì chúng sanh chắc chắn phải sống cuộc sống rất đau khổ, xã hội không ổn định, thế giới không hòa bình. Cho nên, thời xưa nam nữ kết hôn là một sự nghiệp lớn nhất, nghi lễ vô cùng long trọng. Đó là báo cho bạn biết, hai người bạn kết hợp lại không phải là việc của riêng hai bạn, là chuyện đại sự của quốc gia, thiên hạ, tức là hy

vọng toàn bộ cơ thể này, các tế bào này của bạn được kiện toàn khỏe mạnh, chứ không phải riêng tế bào bệnh. Đạo lý lớn này chúng ta phải hiểu. Cho nên, chúng ta đọc đoạn kinh văn này liền hiểu được lục đạo luân hồi do đâu mà có, sự an nguy của xã hội và thế giới hòa bình được xây dựng từ chỗ nào.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết. Chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore**

**Thời Gian: năm 2001**

**Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ, Viên Đạt cư sĩ**

**Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền**